

## CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA

### QUYỂN 4

*Học Xứ Thứ Hai: KHÔNG CHO MÀ LẤY (Tiếp Theo)*

*Tương phạm (Tiếp Theo):*

- Lúc đó đức Bạc-già-phạm ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng Thệ-đa, thành Thất-la-phiệt nói kệ tụng Pháp môn cúng dường cho các Bí-sô:

*“Người nào không làm phước  
Thường thọ các báo khổ  
Người nào hay tu phước  
Đời này, đời sau vui”.*

Các Bí-sô nghe pháp rồi làm nhiều hạnh bố thí, đối với Phật pháp tăng hưng khởi cúng dường khiến cho giáo pháp của Phật càng thêm mở rộng. Trong thành có một trưởng giả cưới vợ không bao lâu liền sanh một đứa con, đến khi lớn khôn lại xin xuất gia. Lúc đó Bí-sô này suy nghĩ: “Nay trong thành này có nhiều Bí-sô, khát cầu khó được, ta nên đến phương khác vì Phật pháp tăng hưng khởi cúng dường”. Nghĩ rồi liền đến phương khác khát cầu được nhiều lụa là phẩm vật, trên đường trở về thành Thất-la-phiệt đến ải quan thuế, quan hỏi: “Thánh giả có vật gì phải đóng thuế không?”, đáp không có, quan thuế nói: “Xin Thánh giả hãy mở hành lý cho tôi khám xét”. Vừa mở ra trông thấy rất nhiều lụa là phẩm vật, quan thuế nói: “Đựng đầy ắp như vậy mà không chịu đóng thuế, bộ đợi chờ đầy trên con lạc đà mới chịu đóng thuế hay sao?”. Bí-sô nói: “Đây không phải là vật của tôi”,

Hỏi: “Vậy thì của ai?”

Đáp: “Là của Phật pháp tăng”.

Quan thuế nói: “Tôi không biết là của Phật, pháp hay tăng, tôi chỉ biết phải đóng thuế rồi mới được đi”. Sau khi đóng thuế rồi trong lòng

xấu hổ đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô này không phạm, nhưng không nên nói là của Phật pháp tăng mà phải ở trước quan thuế khen ngợi Phật pháp tăng. Khen ngợi Phật như sau: Phật có đủ mười hiệu Như lai, Bạc-già-phạm, Ứng-chánh-đẳng-giác, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật, Thế Tôn. Khen ngợi Pháp như sau: pháp do Thế Tôn khéo giảng nói ở trong hiện pháp được an lạc trụ, Phật tùy cơ nói pháp khiến người nghe hưởng tới Niết-bàn, chứng ba minh, trí huệ viên mãn. Khen ngợi Tăng như sau: Hàng đệ tử Thanh văn của Thế Tôn an trụ nơi chánh lý, trực tâm cung kính tùy thuận theo thắng pháp. Trong chúng tăng có vị được hưởng Dự lưu, quả Dự lưu; có vị được hưởng Nhất lai, quả Nhất lai; có vị được hưởng Bất hoàn, quả bất hoàn; có vị được hưởng A-la-hán, quả A-la-hán. tám bậc đại nhân này đều viên mãn Thi la, viên mãn Tam-ma-địa, viên mãn bát-nhã, viên mãn giải thoát, viên mãn giải thoát tri kiến. Những vị này là chỗ nên quy y, đáng được cung kính là phước điền thắng thượng của nhân gian. Khi khen ngợi Tam bảo như vậy được miễn thuế thì tốt, nếu không thì phải đóng thuế rồi đi, nếu ai làm trái thì phạm Tội-thổ-la-đề. “Lúc đó có các Bí-sô cúng dường Tam bảo mang các tạp vật qua ải quan thuế, tuy ở trước quan thuế khen ngợi Tam bảo nhưng không được miễn thuế, Bí-sô tùy lấy một phần đưa cho quan thuế. Phật bảo nên lấy đều ở các phần không nên riêng lấy một phần, sau đó Bí-sô lấy đều ở các phần làm kéo dài thời gian bị đoàn thương buôn bỏ rơi nên bị giặc cướp hổ lang làm hại. Phật bảo: “Không nên ngay trong lúc đó lấy đều ở các phần mà tùy lấy một phần trong số đó đưa cho quan thuế, sau khi đến trú xứ mới chia đều vật đã đóng thuế, nếu ai làm trái thì phạm tội Việ pháp”.

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc thành Thất-la-phiệt, trong thành có một Bí-sô hiểu thông ba tạng, khéo thuyết pháp, biện tài vô ngại mọi người đều nghe biết. Bí-sô này du hành đến thành Vương Xá, ở đây an cư ba tháng xong muốn đến thành Thất-la-phiệt đánh lễ Thế Tôn nên tìm đoàn thương buôn để tháp tùng. Lúc đó có một thương chủ mang nhiều hàng hóa đến thành Thất-la-phiệt, Bí-sô nghe tin tìm đến nói pháp cho thương chủ nghe về ba phước nghiệp thù thắng là thí, giới và tu. Thương chủ nghe pháp xong sanh lòng kính, thỉnh Bí-sô vào nhà cúng dường rồi dâng cúng một xấp lụa bạch điệp. Bí-sô nói: “Hiền thủ, nay tôi muốn đến thành Thất-la-phiệt đánh lễ Thế Tôn, thương chủ có thể giúp tôi không?”. Thương chủ nhận lời, vì tu phước nên trên đường

đi cung cấp cho Bí-sô mọi thứ cần dùng. Tới ải quan thuế, tất cả hàng hóa của thương chủ đều đã đóng thuế xong, thương chủ nghĩ đến xấp bạch điệp của Bí-sô chưa đóng thuế muốn để vào trong hàng hóa của mình để khỏi phải đóng thuế nữa, bèn nói với Bí-sô: “Thánh giả hãy đưa xấp bạch điệp cho con”.

Hỏi: “Hiền thủ hối tiếc sự cúng dường này chăng?”.

Đáp: “Con không có hối tiếc, chỉ là hàng hóa của con đã đóng thuế xong còn xấp bạch điệp này chưa đóng, con muốn để nó vào trong hàng hóa của con để khỏi phải đóng thuế nữa”. Bí-sô nói: “Hiền thủ, Thế Tôn đã chế học xứ, Bí-sô có mang vật phải đóng thuế khi qua ải quan thuế phải đóng thuế”. Thương chủ thấy Bí-sô không chịu đưa xấp bạch điệp bèn lập bày phương tiện, sáng hôm sau nói với Bí-sô: “Thánh giả, sáng nay con trong lòng phiền não nên không kịp lo cơm nước, thầy hãy vào thôn tùy duyên khát thực”. Khi Bí-sô vào thôn khát thực, thương chủ bèn soạn lấy xấp bạch điệp để vào trong hàng hóa của mình, Bí-sô không hề hay biết nên khi tới ải quan thuế, quan thuế hỏi: “Thánh giả có vật gì phải đóng thuế không?”, đáp: “Tôi có một xấp bạch điệp”. Khi quan thuế bảo đưa ra xem thì lại không thấy xấp bạch điệp đâu bèn nói: “Xấp bạch điệp bị trộm lấy mất rồi”, quan thuế nói: “Thánh giả bị trộm tôi cũng bị trộm, vì mất xấp bạch điệp này tôi cũng mất khoản thuế thu được”. Sau khi qua khỏi ải quan thuế thương chủ hỏi: “Vì sao Thánh giả ưu sầu không vui?”, đáp: “Hiền thủ có phước bố thí nhưng không có phước thọ dụng”, hỏi: “Thánh giả nói Thế-là nghĩa gì?”, đáp: “Xấp bạch điệp mà Hiền thủ cho đã bị trộm lấy mất rồi”. Lúc đó thương chủ mới nói rõ sự việc rồi đưa lại xấp bạch điệp cho Bí-sô, Bí-sô nói: “Thà bị trộm lấy mất chứ không nên vì việc này mà tôi phạm tội”, thương chủ nói: “Thánh giả đối với việc này không khởi ba nghiệp thì đâu có tội gì”. Bí-sô trong lòng hối hận, khi đến thành Thất-la-phiệt liền đem sự việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô này không phạm nhưng Bí-sô khi đi đường, khi vào thôn khát thực trong hành lý có mang theo vật gì phải làm dấu, khi trở về nên xem lại, nếu ai làm trái phạm tội Việt pháp”.

Phật ở vườn Cấp-cô-độc, lúc đó có hai Bí-sô một già một trẻ cùng du hành trong nhân gian, Bí-sô già mang theo nhiều tư cụ còn Bí-sô trẻ mang ít hơn. Khi gần tới ải quan thuế Bí-sô già suy nghĩ: “Ta có vật phải đóng thuế, khi họ hỏi nếu ta nói không thì phạm tội vọng ngữ, nếu ta nói có thì phải đóng thuế, ta nên làm phương tiện gì để tránh được hai điều trên, ta nên đưa hành lý của ta cho Bí-sô trẻ mang giùm, qua khỏi

ải quan thuế rồi lấy lại”. Nghĩ rồi bèn nhờ Bí-sô trẻ mang giúp hành lý, Bí-sô trẻ tưởng Bí-sô già mỗi mệt nên nhận lời mang giúp, khi tới ải quan thuế, quan thuế hỏi: “Thánh giả có vật gì phải đóng thuế không?”, đáp không có, quan thuế cho đi qua. Lúc đó Bí-sô già đi hai tay không tới sau nên quan thuế không hỏi gì, qua khỏi ải quan thuế Bí-sô đòi lại hành lý, Bí-sô trẻ hỏi: “Thượng tọa bớt mệt rồi sao?”, đáp: “Tôi đâu có mệt nhọc gì, chỉ là trong hành lý của tôi có vật phải đóng thuế, tôi nghĩ nếu quan thuế hỏi mà tôi nói không có thì phạm tội vọng ngữ, nếu nói có thì phải đóng thuế nên mới nhờ cụ thọ mang giùm, nay qua khỏi ải quan thuế rồi cụ thọ hãy đưa lại cho tôi”. Bí-sô trẻ nói: “Thượng tọa muốn khỏi đóng thuế mà khiến tôi phạm tội”, đáp: “Cụ thọ không hay biết gì thì đâu có phạm tội”. Bí-sô trẻ trong lòng hối hận, khi đến thành Thất-la-phiệt liền đem việc này bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô này không phạm, nhưng Bí-sô khi đi đường nếu không hỏi rõ thì không nên mang giúp hành lý của người khác qua ải quan thuế, nếu mang giùm thì nên hỏi rõ trong đó có vật phải đóng thuế không, hỏi để biết rõ như vậy thì tốt, nếu không hỏi để biết rõ thì phạm tội Việt pháp”.

Phật dạy không nên mang vật phải đóng thuế qua ải quan thuế, nếu mang giùm phạm tội Việt pháp. Lúc đó có sáu mươi Bí-sô du hành đến một thôn, ở đây có một trưởng giả giàu có, do có lòng chánh tín sâu nên khi gặp các Bí-sô này liền mời về nhà cúng dường, sau đó cúng cho mỗi Bí-sô một cặp bạch điệp. Bí-sô nói: “Trưởng giả, Phật cấm Bí-sô không được mang vật phải đóng thuế qua ải quan thuế nên chúng tôi không dám nhận”. Trưởng giả nghe rồi không cúng nữa, các Bí-sô chú nguyện cho trưởng giả rồi đi đến thành Thất-la-phiệt kể lại sự việc cho các Bí-sô nghe rồi nói: “Do Phật chế ngăn nên chúng tôi mất lợi dưỡng này”. Các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Nên thọ, thọ rồi nên nhuộm”. Sau đó các Bí-sô được vật muốn nhuộm, do tìm dụng cụ nhuộm nên kéo dài thời gian bị đoàn thương buôn bỏ rơi và bị hổ lang làm hại. Các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Nên dùng nước rẫy làm cho hoen ố rồi tùy ý mang đi”. Các Bí-sô làm theo lời Phật dạy, khi đến ải quan thuế vẫn bị đóng thuế, Phật nói: “Nên dùng nước, phân bò làm cho hoại sắc”. Các Bí-sô làm theo, vẫn bị đóng thuế, Phật nói: “Nên cắt rọc, nếu có nạn duyên mới làm như vậy, nếu không có nạn duyên thì không nên làm, ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

Phật ở vườn Cấp-cô-độc thành Thất-la-phiệt, lúc đó trong thành Vương Xá có Bí-sô hạ an cư ba tháng xong, không đợi chia y liền muốn

đến thành Thất-la-phiệt đánh lễ Thế Tôn, các Bí-sô nói: “Sao gấp gấp vậy, đợi chia y rồi hãy đi”, nhưng Bí-sô này vẫn không ở lại. Có một Bí-sô đem xấp bạch điệp tặng cho Bí-sô kia, vị này nhận rồi suy nghĩ: “Nếu ta nhuộm cho hoại sắc thì không có thì giờ đến chào tạm biệt các đồng phạm hạnh của ta, ta nên nhờ Bí-sô quen biết nhuộm giùm”. Nghĩ rồi Bí-sô này liền đến nhờ Bí-sô quen biết nhuộm giùm và dặn nhuộm xong thì bỏ giùm vào trong hành lý. Vị Bí-sô quen biết kia lười biếng không nhuộm giùm mà để nguyên như vậy cho vào trong hành lý, Bí-sô này chào tạm biệt rồi trở lại, không xem xét gì liền lên đường. Khi tới ải quan thuế, quan thuế hỏi: “Thánh giả có vật gì phải đóng thuế không?”, đáp không có, quan thuế bảo mở hành lý ra xem thì thấy có một xấp bạch điệp liền nói: “Thánh giả đã xuất gia đâu nên vì một xấp bạch điệp mà vọng ngữ”. Bí-sô nói: “Tôi thật không biết Bí-sô quen biết đó đã không nhuộm cho hoại sắc mà để nguyên như vậy cho vào hành lý của tôi”. Quan thuế nói: “Người đó không quen biết với thầy mà quen biết với tôi vì nhờ vậy tôi mới thu được thuế này, thầy hãy đóng thuế rồi mới được đi”. Bí-sô đóng thuế rồi trong lòng hối hận, khi đến thành Thất-la-phiệt kể lại sự việc cho các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô này không phạm, nhưng Bí-sô nên hỏi lại Bí-sô kia là đã nhuộm giùm chưa, nếu không hỏi lại mà vội mang hành lý đi thì phạm tội Việt pháp”.

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc thành Thất-la-phiệt, trong lục chúng Bí-sô Nan-đà đến chỗ Ô Ba-nan-đà nói rằng: “Các Hắc-bát đều dùng mở khí bôi nơi chân của họ, khi đi đến đâu đều được nhiều lợi dưỡng, được nhiều người yêu mến kính trọng. Chúng ta như ếch ngồi đáy giếng không bước ra khỏi cửa, chúng ta làm sao có được nhiều lợi dưỡng và được mọi người kính ngưỡng. Nay chúng ta nên đi như các Bí-sô đó”. Ô Ba-nan-đà hỏi: “Muốn đi đâu?”, đáp: “Chúng ta đi tìm thương buôn nào muốn đến phương Bắc, chúng ta sẽ tháp tùng theo”. Lúc đó các thương buôn nói: “Phương Bắc đất đai khô cằn, có nhiều chó dữ, người phương đó thô sơ mộc mạc, các thầy khó yêu thích nơi đó”, đáp: “Đất đai nơi đó tuy xấu nhưng vui vì được tham quan”, thương buôn nói: “nếu nói như vậy thì hãy cùng đi”. Lục chúng bèn tháp tùng đoàn thương buôn đến phương Bắc, khi vừa đến lòng đã không vui thích, các thương buôn nói: “Chúng tôi đã nói trước với các thầy rồi, nay các thầy không vui thích, vậy có muốn trở về hay không?”. Lục chúng nói muốn trở về, các thương buôn nói: “Chúng tôi mới đến hàng hóa chưa bán xong nên không thể trở về liền được. Có mấy thương buôn khác đã bán xong sắp

trở về, tôi sẽ gởi gắm các vị cho họ”. Lục chúng liền cùng đoàn thương buôn đó lên đường trở về, giữa đường gặp một đoàn thương buôn khác đi ngược lại liền hỏi thăm: “Ở trong thành phố mua bán thu lợi có nhiều không, các quan thuế có làm khó dễ không?”, đáp: “Trong thành phố mua bán tuy được nhiều lợi nhưng các ả quan thuế thu thuế tối đa giống như giặc cướp vì hàng hóa đã có đều bị họ đoạt lấy hết”. Đoàn thương buôn phương Bắc nghe nói như vậy trong lòng sầu não, lục chúng vừa đi tới thấy vậy liền hỏi vì sao, thương buôn nói: “Thánh giả, chúng tôi vì lạnh nóng bức bách, bị gió mưa độc trùng làm hại, vất vả cầu lợi chỉ là muốn được an nhàn thọ dụng. Chúng tôi từ phương Bắc xa xôi đến trong thành này mua bán, nghe các thương buôn khác nói quan thuế thu thuế thẳng tay giống như giặc cướp, hàng hóa đã có đều bị đoạt hết, vì thế nên chúng tôi lo buồn”. Lục chúng nói: “Các vị là tri thức của chúng tôi có gì phải lo buồn”. Các thương buôn nói: “Thánh giả có thể xin vua miễn thuế cho chúng tôi sao?”, đáp: “Chúng tôi không thể xin vua miễn thuế cho các vị, nhưng vua thành Thất-la-phiệt có chế lệnh là ai không biết thì không thu thuế. Trong thành có mười tám cửa thành lớn và ba mươi sáu cửa thành nhỏ, chúng ta hãy đi vào cửa thành nhỏ”. Các thương buôn nghe nói vui mừng cùng đi, đến dừng nghỉ tại một xóm làng cách thành không xa, đợi đến tối mới vào cửa thành nhỏ. Lúc đó tại thành Thất-la-phiệt, quan thuế nghe có đoàn thương buôn từ phương Bắc tới sắp đến cửa thành nhưng chờ hoài không thấy, không biết họ đã lén đi vào cửa thành nhỏ. Sáng hôm sau liền thấy trong chợ bày bán la liệt sản phẩm của phương Bắc. Lúc đó có một người không theo kịp đoàn thương buôn nên phải vào cửa thành lớn, quan thuế hỏi: “Tôi nghe nói có đoàn thương buôn từ phương Bắc đến đang ở tại xóm làng phải không?”. Đáp: “Đoàn thương buôn đó là bạn đồng hành của tôi, nhưng họ đã vào thành trước rồi, tôi vì đi không kịp nên lọt lại ở sau”. Quan thuế nói: Tôi ở cửa thành đợi nhưng không thấy ai đi qua, vậy họ đã đi đường nào”. Đáp: “Nếu quan không tin thì đi với tôi vào trong trấn sẽ biết hư thật thế nào”. Quan thuế liền theo người này vào trong trấn, tận mắt trông thấy các thương buôn bày hàng hóa phương Bắc ra bán bèn hỏi: “Ai đã dẫn các người vào thành”, đáp: “Chân tôi dẫn tôi vào”, hỏi: “Ý tôi muốn hỏi là ai dẫn các người vào và vào bằng đường nào?”, đáp: “Chúng tôi lén đi vào cửa thành nhỏ”, hỏi: Hãy nói thật cho tôi biết, ai dẫn đường cho các người?”, đáp: “Là lục chúng Thánh giả”. Quan thuế nghe rồi cơ hiềm quở mắng: “Những Thích ca tử này là kẻ giặc đại ác, chẳng phải sa môn chơn thật, biết là của cải của người khác mà vẫn trộm cắp”. Các

Bí-sô nghe rồi bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô không nên chỉ dạy người khác lên đi đường nhỏ để khỏi đóng thuế, ai làm trái phạm tội Việt pháp”. Lúc đó quan thuế suy nghĩ: “Ta nên thân gần lục chúng sa môn để biết được tâm hỉ lạc của họ”. Sáng hôm sau quan thuế thấy Ô Ba-nan-đà đắp y vào thành khất thực liền đến chào hỏi: “Trong bát khất thực được gì, tôi muốn xem”, hỏi: “Ông muốn xem trong bát tôi có vật gì phải đóng thuế không chứ gì?”. Quan thuế nói: “Thánh giả, tôi thề là không có tâm này, tôi muốn xem coi có thức ăn ngon thì cho tôi xin chút ít”, đáp: “Ông nên cho tôi chứ đâu có chuyện tôi cho ông”. Quan thuế nói: “Tôi chỉ nói đùa mà thôi, tôi muốn mời thánh giả đến nhà tôi”. Ô-ba-nan-đà liền đến nhà của quan thuế, quan thuế sốt đây thức ăn ngon vào bát đưa cho Ô-ba-nan-đà rồi nói: “Từ nay Thánh giả cần gì cứ cho biết, tôi sẽ cung phụng tất cả”, Ô-ba-nan-đà chú nguyện cho quan thuế rồi từ tạ ra về. Lúc đó lục chúng đi đến trú xứ nào đều tuyên thuyết pháp yếu cho các sa môn, Bà-la-môn qua lại, nếu có ai luận nghị liền bị chiết phục ngay nên tiếng tăm vang khắp và lợi dưỡng được tăng thêm. Lúc đó phòng của Ô-ba-nan-đà ở cạnh một con đường, ban đêm có người trốn thuế đi ngang qua. Ô-ba-nan-đà hiểu rõ tình tướng liền hỏi xuống là ai, các thương buôn nín thinh, Ô-ba-nan-đà xuống lầu đến gần người đó hỏi: “Các người là ai mà ban đêm đi qua đây?”, đáp: “Thánh giả, chúng tôi là những thương buôn trốn thuế”. Ô-ba-nan-đà nói: “Các người ngu si, đại vương Thắng Quang thường đến chùa này cúng dường chúng tăng đầy đủ, thượng tọa Kiều-trần-như đích thân làm lễ chú nguyện cho vua, nguyện cho vua thọ dụng nhiều của cải châu báu, vật gì chưa có khiến được có, vật đã có rồi sẽ được nhiều hơn. Các người có hàng hóa gì hãy đi theo đường lớn mà vào thành, nay lại đi ban đêm là muốn trốn thuế, tôi đâu có thể để các người đi mà không nói chứ”. Thương buôn nói: “Thánh giả đại bi khoan thứ, tôi không dám quên ơn Thánh giả”. Đáp: “Các người báo ơn như thế nào?”, thương buôn nói: “Chúng tôi sẽ mang thức ăn đến cúng dường”, đáp: “Nếu thật như vậy thì các người cứ đi”. Các thương buôn đi được một khoảng xa nói với nhau: “Vua Thắng Quang thu thuế ta còn không đóng hưởng chi ông thầy trọc đầu kia, hơi đâu đem thức ăn cúng dường cho ông ta chứ”. Ngay trong đêm đó họ vào thành, sáng hôm sau vào trong trấn trao đổi hàng hóa rồi đi luôn. Lúc đó Ô-ba-nan-đà ăn sáng xong ra cửa đứng trông chờ, một Bí-sô trông thấy hỏi cơ sao, Ô-ba-nan-đà nói: “Có một thương buôn quen biết đã mang hàng hóa vào thành nên tôi trông chờ họ”. Bí-sô nói: “Khi thượng tọa ăn sáng, các thương buôn đó đã đi rồi”.

Ô-ba-nan-đà nghe rồi nổi giận nói: “Thế-là ta bị họ dối gạt rồi, kẻ vô tri kia dám lấy tay đâm vào dao bén, lấy kim châm vào đá, đối với việc chúng đã làm hôm nay ta sẽ cho chúng biết”. Thời gian không lâu sau, các thương buôn trở lại, như lần trước Ô-ba-nan-đà chặn đường họ đi trốn thuế nói rằng: “Lần trước các người đã dối gạt ta”, đáp: “Thánh giả, lần trước vì có chút việc gấp nên không đến trả lễ cho Thánh giả, xin Thánh giả khoan dung một lần nữa, lần trước và lần này chúng tôi sẽ đáp tạ đủ”. Ô-ba-nan-đà nói: Nếu thật như vậy thì các người cứ đi”. Đi được một đôi xa, các thương buôn nói với nhau cũng giống như lần trước. Lúc đó Ô-ba-nan-đà suy nghĩ: “Lần trước đã dối gạt ta, không lẽ lần này lại dám dối gạt nữa”, nghĩ như vậy nên sáng hôm sau Ô-ba-nan-đà đắp y mang bát vào trong trấn đến chỗ các thương buôn đang trao đổi hàng hóa, các thương buôn nói: “Thánh giả hàng hóa chưa trao đổi xong, đợi xong sẽ mang đến cho Thánh giả”. Tuy nói thế nhưng khi việc mua bán đã xong họ liền bỏ đi luôn, Ô-ba-nan-đà trở về sau khi ăn xong ra cửa trông chờ như lần trước, cho đến khi biết được các thương buôn đã bỏ đi hết giận dữ nói: “Bọn tiểu nơn dám lừa gạt ta, lần sau bắt gặp ta sẽ bắt trói chúng cho chúng trọn đời không làm thương buôn”. Thời gian không lâu sau, các thương buôn trở lại và sự việc tái diễn như lần trước, Ô-ba-nan-đà nói: “Các người dám quỷ quyệt dối gạt ta, nay ta sẽ cho các người biết tay”, thương buôn nói: “Thánh giả, chúng tôi buôn bán nhiều việc bận rộn nên đã thất hứa nhưng lần này sẽ không dám như thế nữa”. Ô-ba-nan-đà chợt nghĩ: “Nếu ta nặng lời chúng nó sẽ tự giác”, nghĩ rồi liền nói: “Có thật lần này các người không dám như thế nữa chứ?”, đáp: “nhất định không dám như thế nữa”. Ô-ba-nan-đà nói: “nếu thật như vậy thì các người hãy tạm ở đây, ta đi xem xét trước cho các người, đừng để các người gặp họa rồi sẽ trách ta xấu”. Các thương buôn nghe lời đứng ở đó chờ, lúc đó Ô-ba-nan-đà vội đến chỗ quan thuế thấy họ đang ngồi bàn luận: “Chúng ta làm sao không lo rầu vì có nhiều thương buôn thường thường trốn thuế, họ lén vào cửa thành nhỏ nên không thể thu thuế được, thời hạn kế toán sắp đến, nhà vua vốn tánh nóng nảy bạo ngược quyết sẽ không dung thứ cho sự thất thu này”. Ô-ba-nan-đà nghe rồi liền nói: “Các ông là người ngu si, ai bảo các ông làm quan thu thuế mà chỉ hợp với kẻ sĩ vác cây vác gậy, tại sao đối với kẻ trốn thuế lại không đoạt hết tài vật của họ chứ?”. Quan thuế nói: “Thánh giả, vua thành Thất-la-phiệt xưa kia có lệnh: Biết thì thu thuế, không biết thì không thu, không thu thuế nặng thì làm sao đoạt hết tài vật của họ được”. Ô-ba-nan-đà nói: “Các ông là người vô trí, thành



Thất-la-phiệt có luật thu thuế nặng mà biết mới thu”, hỏi: “Chúng tôi làm quan thu thuế đã lâu chỉ nghe nói biết mới thu thuế, chứ không nghe nói có thu thuế nặng mà biết mới thu, chúng tôi làm sao thu thuế nặng cho được?”. Ô-ba-nan-đà nói: “Các ông ở đây chờ, khi tôi quay trở lại tha cho những người trốn thuế thì các ông phải bắt họ ngay rồi đoạt hết tài vật, nếu họ nói thành Thất-la-phiệt xưa nay biết mới thu thuế, không có thu thuế nặng, các ông nên nói với họ là có thu thuế nặng mà biết mới thu. Nếu họ nói chúng tôi buôn bán đã lâu không nghe nói có thu thuế nặng mà biết mới thu, tại sao hôm nay lại có, các ông hãy cùng chúng tôi đến quan đoán sự trong trấn để giải quyết. Nếu họ nói như vậy thì các ông không nên thuận theo lời họ mà nên đưa họ tới chỗ nhà vua, nếu lúc đó vua nói Trẫm làm vua đã lâu không nghe nói thành Thất-la-phiệt có thu thuế nặng nay sao lại có. Các ông nên tâu vua rằng xưa kia vua Phạm Ma Đạt Đa ra chế lệnh cho các thương buôn và người trong tụ lạc: Nếu từ vườn \_, từ miếu Thiên tự hoặc từ chỗ nhiều người tụ họp mà vào thành thì biết mới thu thuế, không biết không thu thuế. Nếu không từ những nơi này mà vào thành thì phải thu thuế nặng, đoạt hết tài vật. Nếu vua hỏi điều luật này hiện nay ở đâu thì các ông nên tâu vua là hiện ở tại kho \_, trong ruộng \_, trên tấm thiệp đồng đỏ có ghi chép rõ ràng, vua hãy ra lệnh đem tới để kiểm tra”. Lúc đó quan thuế nghe theo lời chỉ bảo của Ô-ba-nan-đà đoạt hết tài vật của các thương buôn, các thương buôn nói: “Tại sao các ông cưỡng đoạt hết tài vật của chúng tôi, thành Thất-la-phiệt có luật biết mới thu thuế, không có thu thuế nặng”, quan thuế nói: “Thành Thất-la-phiệt có luật đối với thương buôn trốn thuế thì thu thuế nặng”. Thương buôn nói: “Chúng tôi buôn bán đã lâu chỉ nghe nói có luật biết mới thu thuế, không có thu thuế nặng, tại sao ngày nay lại có luật này. Các ông hãy đưa chúng tôi tới quan bình đoán”, quan thuế nói: “Chúng tôi sẽ đưa các vị đến chỗ nhà vua”. Lúc đó quan bình đoán cùng đoàn người đến chỗ nhà vua tâu với vua rằng: “Có các thương buôn đến thành này đều bị quan thuế đoạt hết tài vật, nay dẫn đến chỗ vua, mong vua chiếu theo luật pháp cứu giúp họ”. Vua liền ra lệnh kêu quan thuế đến hỏi: “Vì sao các người đoạt hết tài vật của họ?”, quan thuế tâu: “Thành Thất-la-phiệt có luật thu thuế nặng đối với các thương buôn trốn thuế, cho nên chúng tôi mới đoạt hết tài vật của họ”. Vua nói: “Trẫm làm vua đã lâu không nghe nói thành này có luật thu thuế nặng, tại sao ngày nay lại có luật này?”. Quan thuế tâu: “Xưa kia đại vương Phạm ma Đạt cùng các thương buôn và người trong tụ lạc ra chế lệnh... giống như văn trên”. Vua

liền bảo quan giữ kho đem sắc lệnh ghi trên tấm thiệp đồng đồ đến, quan giữ kho vâng lệnh mang đến và đọc lên, vua vừa nghe sắc lệnh của cha không kìm được lòng thương nhớ rơi lệ nói: “Nếu là giáo lệnh của tiên vương, tức là giáo lệnh của Đế Thích, là lệnh của Phạm vương, đoạt hết tài vật là đúng luật”. Lúc đó các thương buôn tuyệt vọng ra về, sau đó hỏi quan thuế: “Ai đã báo cho các ông biết chúng tôi lên đi con đường đó?”, quan thuế nói: “Chúng tôi tìm hiểu tự biết, không có ai báo cả. Chẳng phải chúng tôi không biết điều luật này, chỉ vì lòng từ bi nên không nỡ đoạt hết mà thôi, nay vì các người làm quá nên chúng tôi mới đoạt hết”. Các thương buôn nói: “Các ông làm gì có lòng từ bi nhưng chúng tôi cảm thông với các ông, chúng tôi sẽ không phụ lòng các ông nếu các ông cho chúng tôi biết ai đã báo và chỉ vẽ các ông như thế”. Quan thuế nói: “Chính là lục chúng Thánh giả báo và chỉ vẽ cho chúng tôi như thế”. Các thương buôn hiểu rõ sự thật liền cơ hiềm: “Thích ca tử là kẻ giặc đại ác, không phải chơn sa môn nên mới chỉ vẽ quan thuế đoạt hết tài vật của chúng tôi”. Các Bí-sô nghe rồi bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô không nên chỉ vẽ cho người khác đoạt hết tài vật của thương buôn, nếu ai làm trái phạm tội Việt pháp”.

*Nhiếp Tụng:*

*Không chân và hai chân*

*Bốn chân cùng nhiều chân*

*Trộm của các loài ấy*

*Phạm nhẹ nặng nên biết.*

- Nói không chân là chỉ cho loài rắn, lươn, đĩa. Ba loài này được người chơi rắn, thầy thuốc của vương gia và người sơn dã nuôi. Người chơi rắn thường bắt rắn làm trò chơi để kiếm sống. Thầy thuốc của vương gia thường dùng đĩa trị bệnh để kiếm sống. Người sơn dã nuôi loài không chân này để làm thuốc ỏi mùa hoặc nướng để nhắm rượu. Nếu Bí-sô trộm lấy những loài trùng này tính theo thời giá định tội như trên.

- Nói hai chân là chỉ cho người và chim, khi trộm người có có ba phương tiện: Hẹn chỗ, định thời gian và hiện tượng. Hẹn chỗ là nói với người kia rằng nếu ông thấy tôi ở trong vườn hay chỗ tập họp hay ở miếu Thiên tự thì ông biết là việc thành tựu. Định thời gian là nói rằng vào buổi sáng, trưa hay chiều nếu ông thấy tôi từ đằng xa thì ông biết là việc thành tựu. Hiện tượng là nói rằng nếu ông thấy tôi mới cạo râu tóc, đắp y đồ, tay cầm tích trượng, bưng bát đựng đầy thức ăn thì ông biết là việc thành tựu. Khi trộm cắp như thế tính theo thời giá định tội

như trên. Khi trộm chim có hai phương tiện: Từ dưới đất bắt được hay từ trên không rơi xuống. Từ dưới đất bắt được là bắt trộm chim từ trên mặt đất, tính giá định tội như trên. Từ trên không rơi xuống là người bắt chim đốt đồng cỏ khô khiến chim bị khói lửa bức hại rơi xuống. Khi rớt xuống chỗ kinh hành hạnh đầu đà của Bí-sô hay ở trước cửa nhà, nếu Bí-sô có tâm trộm cắp nhặt lấy, tính theo thời giá định tội như trên.

- Nói bốn chân là chỉ cho voi, ngựa, lừa, lạc đà, trâu, bò, dê... Khi trộm cắp có hai phương tiện: Từ chỗ nhốt từng bầy hay là chỗ cột riêng từng con. Khi Bí-sô từ trong ngựa trộm ngựa dẫn đi, trong phạm vi tầm mắt thấy thì phạm Tốt-thổ-la-đế, ngoài phạm vi tầm mắt thấy thì phạm bốn tội. Khi Bí-sô trộm ngựa cột nơi trụ cột hay gốc cây dắt đi, định tội giống như trên. Các loài bốn chân khác chuẩn theo đó nên biết.

- Nói nhiều chân là chỉ cho loài sâu bọ, ong bươm, rít... Đối với loài nhiều chân có ba hạng người cần dùng là quan đoán sự, người giữ thành và thương buôn ra biển. Quan đoán sự nuôi ong hoặc rít, bò cạp... trong một cái vò, khi kẻ tội phạm không chịu khai liền bắt họ đưa tay chân vào trong vò cho ong chích hay rít cắn để họ khai ra. Người giữ thành nuôi ong trong vò, nếu có kẻ địch đến khiêu chiến không thể đánh lui được thì mở vò thả ong ra chích quân địch, bị chích đau quân địch bỏ chạy. Thương buôn ra biển tìm châu báu nuôi ong trong vò để phòng lúc gặp hải tặc, nếu địch không lại thì mở vò thả ong ra chích giặc cướp, bị chích đau giặc cướp bỏ chạy.

Nhiếp tụng:

*Chiên-đồ La và Tô-đà-di  
Lấy y đo thử không tâm trộm  
Sư Mâu không nói Bà Tô Đa  
Tưởng là phân mình bưng bát nhỏ  
Nguyệt Hộ biết người muốn lấy y  
Nan Thắng mang đi phạm tội thô  
Nam quốc, Trung phương không hiểu nhau  
Lượm được vật rơi mau trả lại.*

- Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó có hai Bí-sô quen thân nhau một vị tên là Chiên-đồ La, một vị tên là Tô-đà-di. Chiên-đồ La được nhiều người quen biết, có đại phước đức mà thân hình nhỏ thó, có nhiều y và tư cụ. Còn Tô-đà-di lại ít người quen biết, thân hình to lớn mà chỉ có ba y xấu rách khiến thân không che kín hết. Các Bí-sô thấy vậy nói: “Này cụ thọ, thầy sống thiếu dục chỉ có ba y xấu rách là vì có lợi dưỡng hay không có lợi dưỡng?”,

đáp: “Là vì không có lợi dưỡng”. Các Bí-sô hỏi: “Sao thầy không khát cầu?”, đáp: “Ai chịu bỏ ruộng phước Phật Pháp Tăng của mình để bố thí cho tôi”. Các Bí-sô nói: Bí-sô Chiên-đồ La là thân hữu của thầy có đại phước đức, nhiều y và tư cụ sao thầy không hỏi xin?”, đáp: “Thầy ấy không cho đâu”, các Bí-sô nói: “Thầy đã đến xin chưa mà biết không cho”, đáp: “Tôi chưa xin”, các Bí-sô nói: “Thầy nên xin, Chiên-đồ La sẽ cho thầy”. Được khuyên nên Tô-đà-di bèn đến chỗ Chiên-đồ La nhưng Chiên-đồ La đi vắng, Tô-đà-di suy nghĩ: “Chiên-đồ La người nhỏ thó, ta lấy y Tăng-già-chi của thầy ấy đo thử, nếu vừa khổ người của ta thì ta sẽ hỏi xin, nếu không vừa thì xin làm chi”. Nghĩ rồi Tô-đà-di bèn vào phòng của Chiên-đồ La xem y vật, thấy y Tăng-già-chi máng trên sào liền lấy xuống đo thử. Vừa lúc ấy Chiên-đồ La bước vào trông thấy liền nói: “Thầy dùng tặc tâm lấy y của tôi đắp phạm Ba-la-thị-ca”. Đáp: “Cụ thợ, tôi không dùng tặc tâm lấy y của thầy đắp, tôi chỉ suy nghĩ rằng Chiên-đồ La người nhỏ thó, ta lấy y của thầy ấy đo thử, nếu vừa khổ người của ta thì ta sẽ hỏi xin, nếu không vừa thì thôi”. Chiên-đồ La nói: “Cụ thợ đừng gượng dối quanh, thầy đã dùng tặc tâm lấy y của tôi đắp phạm Ba-la-thị-ca”. Tô-đà-di nghe rồi hối hận không biết mình có phạm tội không liền bạch các Bí-sô, các Bí-sô bạch Phật, Phật hỏi: “Thầy dùng tâm gì lấy y?”, Tô-đà-di liền đem sự việc bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô này lấy với tâm đo thử nên không phạm, nhưng các Bí-sô không nên chẳng phải thân hữu mà tưởng là thân hữu. Có ba loại thân hữu thượng trung và hạ, đối với thân hữu bậc hạ khởi tâm tin cậy bậc hạ, thân hữu bậc trung khởi tâm tin cậy bậc trung, thân hữu bậc thượng khởi tâm tin cậy bậc thượng. Nếu Bí-sô đối với người chẳng phải thân hữu mà tưởng là thân hữu phạm tội Việt pháp”.

